

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 12 năm 2021

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 03, đường Nguyễn Danh Đới, tổ 02, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn Trà Khê, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1982;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 03, đường Nguyễn Danh Đới, tổ 02, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh Thi lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng và tôn trọng nhau dẫn đến cãi vã, bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 03/2021 đến nay, chị và anh T sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Đình T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Trần Anh Thư, sinh ngày 01/11/2011, hiện con đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị nhường quyền nuôi con cho anh T để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của con, chị không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Đình T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn anh. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại gia đình để ghi lời khai của anh T nhưng không thực hiện được.

Xác minh tại gia đình anh Trần Đình T, ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Xuyên, là bố mẹ đẻ anh T cung cấp: Các Thông báo và Giấy báo của Tòa án gửi cho anh Trần Đình T, anh T đều đã nhận được nhưng anh T hiện đang làm công nhân, lại thường xuyên tăng ca, nên không thể sắp xếp được thời gian đến làm việc tại Tòa án. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình vào ngày 04/3/2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chỉ hai anh chị biết, đến khi chị H đi làm có ngày về nhà có ngày không về thì gia đình mới biết anh chị có mâu thuẫn. Từ năm 2020 đến nay, chị H không ở cùng anh T, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Anh T và gia đình ông bà cũng nhiều lần cho chị H cơ hội quay về nhưng chị H kiên quyết không về sống cùng anh T. Nay chị H xin ly hôn, về phía gia đình, xác định anh chị ly thân đã lâu, nên gia đình nhất trí để anh T và chị H ly hôn. Anh chị có một con chung là cháu Trần Anh Thư, sinh ngày 01/11/2011, hiện con đang ở cùng anh T. Nếu anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giao con Thư cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Anh T hiện nay có mức thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/1 tháng. Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung gì đáng kể, anh chị không nợ chung cá nhân hay đoàn thể nào tại địa phương, còn trong thời gian sống ly thân, chị H có nợ riêng ai

không thì ông bà không biết.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh chị, tổ 02, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình thể hiện: Anh T và chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và thường xuyên sinh sống tại địa phương, việc mâu thuẫn giữa H và anh T đã diễn ra từ vài năm nay nhưng nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không được báo cáo, hiện tại anh chị sống ly thân, anh T ở cùng con gái tại địa phương, còn chị H không còn ở cùng nhà với anh T, chị H ở đâu thì địa phương không nắm được thông tin. Anh chị có một con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh năm 2011. Về tài sản chung của anh chị có những gì thì địa phương không biết, anh chị không có khoản vay nào tại các tổ chức ở địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã nhận được các thông báo và giấy báo của Tòa án là tự từ bỏ quyền của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Đình T. Về nuôi con chung: áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Trần Anh Thư, sinh ngày 01/11/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 04/3/2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do tính cách không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng và tôn trọng nhau, anh T không có ý kiến trình bày nhưng việc anh chị có mâu thuẫn dẫn

đến vợ chồng hiện tại đang sống ly thân là có thật. Mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng đời sống chung trên thực tế đã không còn tồn tại nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Đình T.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có một con chung là Trần Anh Thư, sinh ngày 01/11/2011, hiện con đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị H nhường quyền nuôi con cho anh T, do chị chưa có chỗ ở ổn định. Anh T không có ý kiến trình bày trực tiếp nhưng quan điểm của gia đình anh cũng thể hiện anh T có nguyện vọng nuôi con chung. Anh T hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ nên thuận lợi trong việc chăm sóc con hơn, cháu Thư cũng có nguyện vọng ở cùng bố để ổn định cuộc sống cũng như việc học tập. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Vì chị H không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng cho con, anh T không có ý kiến trình bày nên không giải quyết. Chị H và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi có yêu cầu.

[4] Về chia tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến trình bày nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị H, anh T có quyền yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Trần Đình T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Anh Thư, sinh ngày 01/11/2011 cho anh Trần Đình T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị H và anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000339 ngày 04 tháng 10 năm 2021, sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hay được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND phường Trần Lãm, TP Thái Bình (Số 32/04.3.2010)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu H

